



zì zhì

自治

noun · autonomy; self-governance

Example Sentences

Zhè gè dì qū xiǎng yǒu zì zhì quán
这个地区享有自治权。

This region enjoys autonomy.

xué xiào shí xíng xué shēng zì zhì guǎn lǐ
学校实行学生自治管理。

The school implements student
self-governance.

Trace each character, then write the word on your own.

自	自	自	自	自	自	自	自	自		
治	治	治	治	治	治	治	治	治	治	治